TÒA ÁN NHÂN DÂN TP.CÀ MAU **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 109/2020/DS-ST
Ngày 11-8-2020
V/v: "tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Xuân Trúc

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Võ Sĩ Hùng

Bà Nguyễn Thị Ngọc Điệp

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Thắm là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Trong ngày 11 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 131/2020/TLST-DS, ngày 17 tháng 4 năm 2020 về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 477/2020/QĐXXST-DS ngày 26 tháng 6 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Bùi Quốc T; Sinh năm: 1995 (Có mặt)
Địa chỉ: Ấp B, xã P, thị xã G, tỉnh B.
- *Bị đơn:* Ông Lữ Thanh L; Sinh năm: 1972 (Vắng mặt)
Địa chỉ: Nhà không số, hẻm N, khóm T, phường T, thành phố C, tỉnh C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình tham gia tố tụng nguyên đơn ông Bùi Quốc T trình bày: Do có mối quan hệ từ trước nên nào ngày 01/11/2016 ông có cho ông Lữ Thanh L mượn số tiền 50.000.000đ để xoay sở, sinh hoạt trong gia đình và hứa sẽ lo tìm việc làm cho ông. Việc mượn ông L có viết và ký tên trong giấy biên nhận, ông L hẹn sẽ hoàn trả số tiền vào ngày 07/8/2019. Tuy nhiên đến ngày hẹn ông L vẫn không trả tiền như lời hứa, mặc dù ông đã yêu cầu nhiều lần nhưng đến nay ông L vẫn không trả cho ông được khoản nào hết. Nay ông yêu cầu ông Lữ Thanh L trả cho ông số tiền 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng), ông không yêu cầu tính lãi.

Đối với bị đơn là ông Lữ Thanh L đã được tống đạt hợp lệ nhưng không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo qui định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về tố tụng: Quá trình thụ lý vụ án Tòa án đã tống đạt triệu tập hợp lệ để họp công khai chứng cứ, hòa giải và xét xử nhiều lần nhưng ông Lữ Thanh L vắng mặt không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ tranh chấp: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả số tiền 50.000.000đ phát sinh từ việc cho mượn. Tuy nhiên do tiền là vật tiêu hao, không thể là đối tượng của hợp đồng mượn, do đó tranh chấp giữa các đương sự được xác định là tranh chấp hợp đồng vay tài sản (không có thỏa thuận lãi), thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án là đúng quy định tại Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung vụ án: Hội đồng xét xử thấy rằng việc giao dịch tiền vay của các bên là có diễn ra trong thực tế. Bởi lẽ tại giấy xác nhận ngày 01/11/2016 chính ông Lữ Thanh L đã ký tên xác nhận thể hiện có mượn nguyên đơn số tiền 50.000.000đ và cam kết sẽ hoàn trả số tiền trên cho ông T vào ngày 07/8/2019. Hơn nữa, quá trình Tòa án thông báo thụ lý vụ án, thông báo phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải cho ông L, đến nay ông L không có bất kỳ văn bản nêu ý kiến phản hồi nào của ông đối với yêu cầu của nguyên đơn, đồng thời cũng đã vắng mặt trong tất cả các lần Tòa án triệu tập xét xử thì xem như ông đã thống nhất với yêu cầu của nguyên đơn. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào chứng cứ mà nguyên đơn cung cấp cùng lời trình bày của nguyên đơn, chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc bị đơn trả lại số tiền 50.000.000đ.

[4] Về lãi suất: Do nguyên đơn không đặt ra nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Án phí dân sự sơ thẩm ông L phải chịu theo quy định pháp luật đối với số tiền phải trả cho nguyên đơn, ông T không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26 và Điều 35, 39,147, 227 Bộ luật tố tụng Dân sự;

Áp dụng các Điều 357, 466, 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Toà án:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Bùi Quốc T.

Buộc ông Lữ Thanh L thanh toán cho ông Bùi Quốc T số tiền nợ vay là 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng).

Kể từ ngày ông Bùi Quốc T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Lữ Thanh L không tự nguyện thi hành xong, thì phải trả thêm khoản lãi phát sinh theo mức lãi suất được quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành.

Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Ông Lữ Thanh L phải nộp là 2.500.000đ (Chưa nộp). Ông Bùi Quốc T không phải nộp, ngày 17/4/2020 ông T đã dự nộp số tiền 1.250.000đ theo biên lai số 0001636 được nhận lại khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc kể từ ngày Bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định.

***Nơi nhận*:**
- Viện kiểm sát nhân dân Tp. Cà Mau;
- Cục thi hành án dân sự Tp. Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu VT(TM:TANDTCM).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trịnh Xuân Trúc